TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **395**/2020/HNGĐ-ST;
Ngày: 24/9/2020;
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan; Bà Nguyễn Thị Lệ.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:** Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 230/2020/TLST-HNGĐ ngày 30/6/2020, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đồng Thị H, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn , xã Vân Cnh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

(Có mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Quý Ch, sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn , xã Vân Ch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đồng Thị Hoa trình bày**:

Chị và anh Phạm Quý Ch tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn vào năm 1996 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã , huyện Gia Lộc, thành phố Hải Dương (nay là UBND , thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương). Quá

trình chung sống, do hai bên có cách sống của hai bên khác nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ khoảng đầu năm 2016 đến nay, vợ chồng chị xảy ra mâu thuân căng thẳng, hai bên sống ly thân từ năm 2017 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh Ch chỉ quan tâm tới các con, không tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình với chị. Từ khi chị nộp đơn ly hôn, anh Ch không trực tiếp trao đổi với chị về việc giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Phạm Thị Thùy Dg, sinh ngày và Phạm Quý Lh, sinh ngày 12/11/20. Hiện nay con gái là Phạm Thị Thùy D đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết, chị đồng ý với cháu Phạm Quý L có nguyện vọng được ở với anh Ch, giao anh Ch nuôi cháu Lnh, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng kinh tế.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình tố tụng, bị đơn là anh Phạm Quý Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.**

*** Tại Bản trình bày ý kiến, chị Phạm Thị Thùy Dng trình bày:**

Chị là con gái của ông Phạm Quý Ch và bà Đồng Thị H.

Trong thời gian gần đây, tình cảm giữa bố mẹ chị lạnh nhạt, gần như không còn tình cảm, hai bên không còn ở chung với nhau. Từ khi mẹ chị nộp đơn ly hôn đến nay, bố mẹ chị không nói chuyện trực tiếp tại nhà, chỉ trao đổi qua điện thoại, bố mẹ chị cũng đã hỏi ý kiến của các con. Nay bố mẹ chị có nguyện vọng chấm dứt hôn nhân, chị không có ý kiến gì, mong Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của bố mẹ chị trên cơ sở quy định của pháp luật.

*** Tại Bản ghi ý kiến, cháu Phạm Quý L trình bày:**

Cháu là con của bố Phạm Quý Ch và mẹ Đồng Thị H. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu là muốn được ở với bố.

*** UBND xã Vân Cnh cung cấp:**

Chị Đồng Thị H và anh Phạm Quý Ch có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: , xã Vân Cnh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Khoảng năm 2008, chị H và anh Ch nhập khẩu và sinh sống tại địa phương cho đến nay.

Hiện nay, chị H và anh Ch không sống chung với nhau.

*** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:**

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Toà án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đồng Thị H, cho H được ly hôn anh Phạm Quý C.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Quý L cho anh Phạm Quý Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoa không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Chị Đồng Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với anh Phạm Quý Ch là quan hệ "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang cư trú tại địa bàn huyện Hoài Đức. Căn cứ Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Bị đơn là anh Phạm Quý C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đồng Thị H và anh Phạm Quý Ch đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục, điều kiện về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Ch là hợp pháp.

Theo chị H, quá trình chung sống, giữa chị H và anh C thường xảy ra mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, đến đầu năm 2017, vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, hai bên sống ly thân cho đến nay, hai bên không ở cùng nhau, không ai có thiện chí hòa giải mâu thuẫn; Anh Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành, thể hiện thái độ bỏ mặc, không có thiện chí giải quyết mâu thuẫn vợ chồng; con gái của anh Ch và chị H thừa nhận trong thời gian gần đây, bố mẹ chị không còn sống chung, không trực tiếp trao đổi công việc, không có liên hệ về tình cảm. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng thì: *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*. Như vậy hiện tại anh Ch và chị H đã sống ly thân và đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc. Xét cho chị H được ly hôn anh Ch là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.2. Về con chung:

Chị H và anh C có 02 con chung là: Phạm Thị Thùy Dg, sinh ngày 21/11/1997 và Phạm Quý Lh, sinh ngày 12/11/2006. Chị Dg đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nay chị H tôn trọng ý kiến của cháu Lh muốn ở với anh Ch, đồng ý giao cháu Lh cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu L cho anh Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với nguyện vọng của cháu L và phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Ch không có quan điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh C không có quan điểm về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 2 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đồng Thị H. Cho chị Đồng Thị H được ly hôn anh Phạm Quý Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Quý L, sinh ngày 12/11/2006 cho anh Phạm Quý C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị Đồng Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Ghi nhận chị Đồng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đồng Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2015/0009771 ngày 29/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo:

- Chị Đồng Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Phạm Quý C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND.Thành phố. Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H.Hoài Đức;
- UBND xã Vân Canh;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**